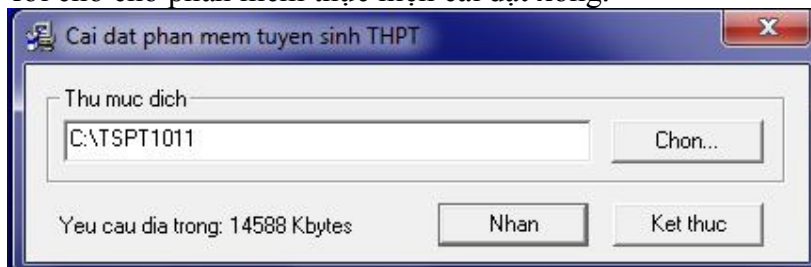


CÀI ĐẶT PHẦN MỀM VÀ PHÒNG CHỮ

Cài đặt phần mềm

- ❖ Cho đĩa CD-ROM vào ổ đĩa, thực hiện chạy file **Setup.exe**
- ❖ Chọn đường dẫn cài đặt chương trình, tuy nhiên tốt nhất không nên thay đổi đường dẫn (để tiện cho sau này bảo hành, bảo trì phần mềm) mà chỉ bấm vào nút **“Nhận”** rồi chờ cho phần mềm thực hiện cài đặt xong.



Cài đặt phông chữ tiếng Việt

Phần mềm sử dụng các fonts TCVN3, có thể cài đặt từ bộ Vietkey hoặc ABC.

Truy cập vào phần mềm

Sau khi bạn đã thực hiện các công việc trên, từ đây trở đi khi bạn đăng nhập phần mềm thì phần mềm sẽ yêu cầu bạn chọn năm tuyển sinh (20102011) và kỳ số liệu. Nếu là nhập số liệu trước khi có kết quả xét tốt nghiệp thì chọn kỳ là 1, nếu số liệu chính thức phục vụ tuyển sinh chọn kỳ là 2. Tiếp đó bấm **“Chọn”** để bắt đầu làm việc với phần mềm.

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH KHI SỬ DỤNG PHẦN MỀM TUYỂN SINH TẠI CẤP SỞ

TẠO LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU

Công việc đầu tiên sau khi cài đặt phần mềm là tạo cơ sở dữ liệu cho kỳ thi. Chức năng này thực hiện để phần mềm tạo lập cơ sở dữ liệu kỳ thi cho kỳ thi đã chọn.

Chức năng này cần thực hiện ở cả 2 bước (kỳ). Chọn bước nào thì tạo lập CSDL cho bước đó.

KHAI BÁO CÁC THÔNG SỐ KỶ THI

Đây là nơi khai báo các thông số dùng chung cho toàn chương trình.

Khai báo biến hệ thống, F3 - Sua, ESC - Thoat	
Ghi chú	Giá trị
Cỡ chữ	11
Font chữ thường	.VnTime
Font chữ in hoa	.VnTimeH
Thư mục lưu số liệu	.\Solieu\
Ngày thi	30/07/2010
Phụ trách máy tính	
Thủ trưởng đơn vị	
Chức vụ ký giấy báo thi và thẻ dự thi	Hiệu trưởng
Số thí sinh một phòng thi	24
Cách thức vào điểm	Q
Ngâm định học lực	TB,K,G,Y
Ngâm định hạnh kiểm	T,K,TB,Y
Tự đặt phách cho môn thi (C/K)?	C
Tên người ký phiếu báo điểm	
2 ký tự đầu của năm sinh	19
Chủ tịch hội đồng tuyển sinh	
Vào điểm theo số phách hoặc số báo danh	C
Nhập điểm trung bình các môn thi	K

Muốn thay đổi giá trị thông số nào chỉ cần chọn thông số đầy rồi bấm F3. Thay đổi giá trị thông số theo hướng dẫn rồi bấm vào nút “Nhận”. Kết thúc khai báo thông số bấm ESC.

- *Cỡ chữ, Font chữ*: Dùng với các cửa sổ browse của phần mềm
- *Thư mục lưu số liệu*: Đây là thư mục ngâm định để lưu số liệu khi sao chép
- *Ngày thi*: Khai báo ngày sẽ được in trên đầu cáo báo cáo
- *Phụ trách máy tính*: Khai báo tên người sẽ ký ở phần “Phụ trách máy tính” trên các sổ sách báo cáo
- *Thủ trưởng đơn vị*: Dùng khai báo người sẽ ký ở phần “Giám đốc Sở” trên các báo cáo
- *Chức vụ ký giấy báo thi và thẻ dự thi*: Dùng cho các trường THPT để in GBT và Thẻ dự thi.
- *Số thí sinh một phòng thi*: Ngâm định 24 thí sinh. Phần mềm sẽ chia phòng thi căn cứ trên số lượng thí sinh của phòng thi. Số lượng phòng thi cụ thể có thể được điều chỉnh trong quá trình xếp phòng thi (Xem thêm phần xếp SBD)
- *Cách thức vào điểm*: Khai báo cách thức vào điểm theo quy ước (kiểu ký tự) hay chính tắc (kiểu số bình thường). (Xem chi tiết thêm phần nhập điểm thi)

- *Học lực, hạnh kiểm ngẫm định:* Đây là cách sắp xếp ngẫm định khi nhập danh sách học sinh. Khi nhập danh sách học sinh phần học lực/hạnh kiểm sẽ được lựa chọn 1 trong các giá trị này.
- *Tự đặt phách cho môn thi:* Cho phép người sử dụng có thể tự đặt phách môn thi hoặc phần mềm tự động đặt phách. Lời khuyên cho người sử dụng là nên để tự đặt phách, khi đó sẽ dễ dàng nhận biết file điểm cả các môn vì tên file điểm của mỗi môn thi sẽ được tạo ra dựa trên phách môn thi này.
- *Tên người ký phiếu báo điểm:* Dùng khai báo trong trường hợp có in phiếu báo điểm.
- *Hai ký tự đầu của năm sinh:* Khi nhập ngày sinh chỉ cần nhập 06 ký tự gồm 02 ký tự ngày, 02 ký tự tháng và 02 ký tự năm. Năm sinh sẽ được gán thêm 02 ký tự này.
- *Chủ tịch hội đồng tuyển sinh:* Nhập tên CTHĐ tuyển sinh để in ra trên báo cáo
- *Vào điểm theo số phách hoặc SBD:* Nếu là C thì sẽ vào điểm theo số phách, nếu là K là vào điểm theo SBD
- *Nhập điểm trung bình các môn thi:* C- Có nhập điểm trung bình các môn thi, K- Không nhập

DANH SÁCH MÔN THI

Bấm F2, F3, F8 để thêm mới, sửa hoặc xóa môn thi. Lưu ý: Với các môn có thi chuyên thì “Môn chuyên” để là “C”. Chỉ những môn có “Môn chuyên” là có mới được lựa chọn môn thi chuyên khi nhập danh sách học sinh có đăng ký thi chuyên và lập danh sách chỉ tiêu và điểm chuẩn các môn chuyên.

DANH SÁCH NHÓM MÔN THI

Sử dụng các phím F2, F3, f8 để thêm mới, sửa, xóa nhóm môn.

Nhóm môn	Mã môn	Hệ số THPT	Hệ số chuyên	Trắc nghiệm
4	VA	2.0	1.0	K
	AN	1.0	1.0	K
	TO	2.0	1.0	K
	TO		2.0	K

Với nhóm môn không thi chuyên sẽ chỉ khai báo môn 1, môn 2 và môn 3, môn thứ 4 để trống. Với nhóm môn có thi chuyên thì môn thứ 4 là môn chuyên.

- *Hệ số THPT:* Dùng để khai báo hệ số tính tổng điểm xét vào THPT bình thường
- *Hệ số chuyên:* Là hệ số tính tổng điểm xét tuyển vào chuyên
- *Trắc nghiệm:* Mang 2 giá trị C, K thể hiện môn thi đó thi trắc nghiệm hoặc không thi trắc nghiệm.

DANH SÁCH TRƯỜNG THPT

Khai báo các trường THPT. Bao gồm:

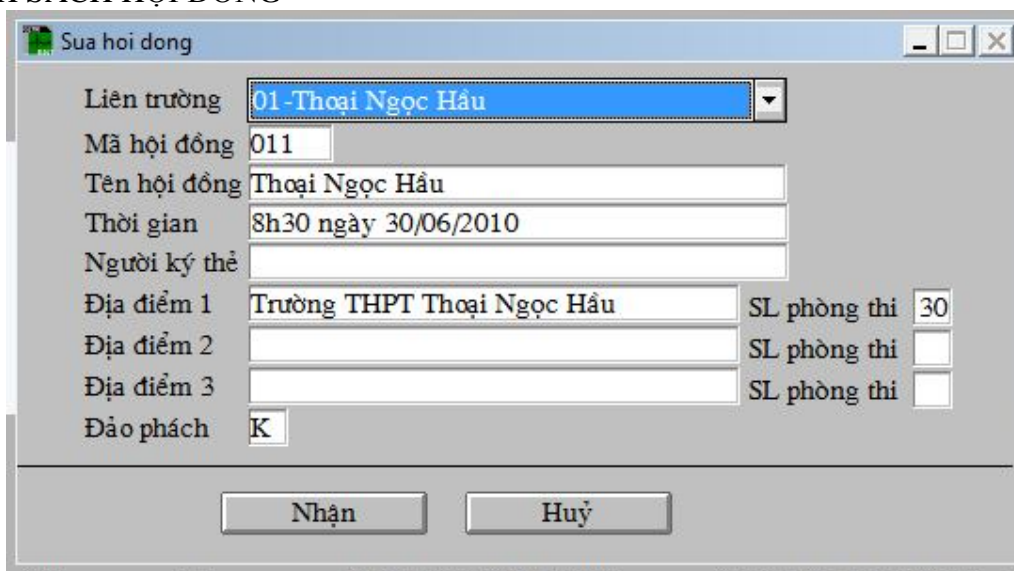
- *Mã trường:* Gồm 04 ký tự. 02 ký tự đầu thể hiện mã huyện/thị xã/ thành phố. 03 ký tự sau là số thứ tự của trường
- *Tên trường:* Khai báo tên trường THPT
- *Mã liên trường:* Đặt mã liên trường của trường THPT. Gồm 02 ký tự. Mỗi trường THPT có một mã liên trường riêng.

- Trường chuyên: Mang 1 trong 2 giá trị C hoặc K, tương ứng với đây là trường chuyên hoặc không phải trường chuyên.
- Trường DTNT: Mang 1 trong 2 giá trị C hoặc K, tương ứng với đây là trường DTNT hoặc không phải trường DTNT.

DANH SÁCH LIÊN TRƯỜNG

Sau khi khai báo trường THPT, danh sách liên trường sẽ tự động được tạo lập. Người dùng chỉ cần bấm F3 để khai báo tên của liên trường.

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG



Khai báo các hội đồng của liên trường. Nếu tổ chức thi với mỗi liên trường là một hội đồng với một hoặc nhiều địa điểm thi chỉ cần khai báo một mã hội đồng với tối đa 3 địa điểm thi và số lượng phòng vật lý của mỗi địa điểm. Khi xếp phòng thi, phần mềm sẽ tự động sắp xếp thí sinh về các địa điểm dựa trên số lượng phòng thi đăng ký của mỗi địa điểm.

Đào phách: Mang 1 trong 2 giá trị C/K tương ứng với việc hội đồng này có thực hiện đảo phách hay không. Nếu chọn C, khi đánh phách phần mềm sẽ thực hiện đảo phách các thí sinh trong phòng thi. Các bài thi sẽ không sắp xếp theo trật tự SBD mà sẽ đảo ngẫu nhiên nhằm tránh trường hợp lộ bài thi (chủ yếu là môn chuyên) ở phòng thi cuối cùng.

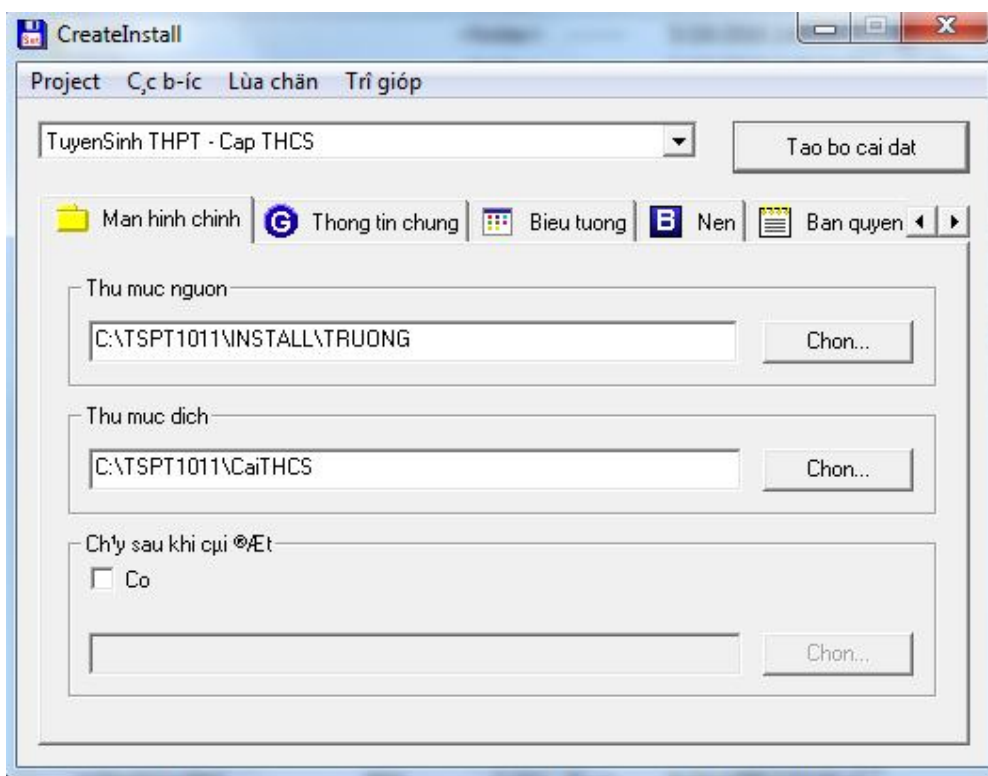
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THCS

Khai báo các trường THCS với các nội dung:

- Mã trường: 02 ký tự đầu là mã huyện, 02 ký tự tiếp theo là số thứ tự các trường trong huyện.
- Tên trường: Khai báo tên trường THCS
- Trường THPT: Khai báo mã các trường thuộc địa bàn mà các thí sinh thuộc trường THCS này được đăng ký nguyện vọng 2, 3.

TẠO ĐĨA CÀI ĐẶT CHO CÁC TRƯỜNG

Thực hiện việc tạo đĩa cài đặt chung cho tất cả các trường.



Khi chọn chức năng này màn hình trên sẽ hiện lên.

Chỉ cần chọn chức năng “Tạo bộ cài đặt” khi đó PM sẽ tạo bộ cài đặt cho các trường tại thư mục đích “C:\TSPT1011\CaiTHCS”

Copy các file trong thư mục này cho tất cả các trường để cài đặt nhập số liệu.

GHÉP DỮ LIỆU VỀ TRUNG TÂM

Chức năng này dùng để ghép dữ liệu các trường gửi về vào phần mềm cấp Sở. Thực hiện việc chọn trường cần ghép rồi lựa chọn file dữ liệu của trường đó để ghép. Nếu dữ liệu của trường đó đã có phần mềm sẽ hỏi có ghép lại không. Nếu chọn có phần mềm sẽ xóa số liệu của trường đó trong CSDL cấp sở và thực hiện ghép lại.

LẤY CÁC DANH MỤC TỪ KỠ 1 SANG KỠ 2

Nếu ở kỳ 1 đã khai báo đầy đủ các danh mục, NSD có thể chuyển toàn bộ các danh mục của kỳ 1 sang kỳ 2, tránh trường hợp phải khai báo lại các danh mục bổ sung.

GIAI ĐOẠN 1

NHẬP DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ KỲ THI

- Lựa chọn chức năng nhập danh sách học sinh
- Chọn trường THPT cần nhập bổ sung học sinh
- Bấm F2 để thêm mới, F3 để sửa và F8 để xoá danh sách thí sinh

The screenshot shows a software window titled "Nhập danh sách thí sinh" with the following fields and values:

Trường THPT	0101-THPT Thoại Ngọc Hầu		
HS trường	010	Bình Khánh	
Họ tên	hà nguyên an bình	Giới tính	Nữ
Ngày sinh	02/12/1995		
Nơi sinh	hà Nội	Dân tộc	Kinh
Lớp	9A3	Nhóm môn	2
Điểm KK	1.0	Điểm UT	1.0
Học lực	G	Hành kiểm	T
Điểm TB môn 1	9.00	Điểm TB môn 2	9.00
Điểm TB môn 3	9.00		
Thi chuyên	C (C - Có thi chuyên, K- Không thi chuyên)		
NV chuyên 1	TO Toán	NV không chuyên	C
Điểm cộng HSG	2.0	Điểm TB môn chuyên	9.00
Nguyên vọng 1	0101	THPT Thoại Ngọc Hầu	
Nguyên vọng 2	0103	THPT Long Xuyên	
Nguyên vọng 3	0104	THPT Bình Khánh	
Ghi chú			
Phân ban	A		

Buttons: Lưu, Kết thúc

- HS trường: Chọn trường THCS mã thí sinh đang khai báo học.
- Họ tên học sinh: Nhập bằng chữ thường không nhất thiết phải nhập chữ in hoa.
- Giới tính: Để chuyển đổi giữa Nam và Nữ có thể dùng phím khoảng trống (SpaceBar)
- Ngày sinh: Có thể gõ đầy đủ hoặc gõ tắt theo cách thức sau: XXYYZZ hoặc YYZZ hoặc ZZ. Trong đó XX là ngày, YY là tháng và ZZ là năm. Ví dụ: Nếu đầy đủ ngày sinh ta gõ: 230189 rồi bấm ENTER, phần mềm sẽ hiểu và tự chuyển đổi thành 23/01/1989. Trong trường hợp học sinh không rõ ngày sinh mà chỉ biết tháng, năm sinh hoặc chỉ biết năm sinh ta cũng gõ tương ứng, ví dụ: 0189 hoặc 89.
- Dân tộc: Bấm ký tự đầu tiên của tên dân tộc cần chọn hoặc bấm ENTER danh mục 54 dân tộc sẽ hiện lên để lựa chọn. Dùng phím mũi tên lên xuống lựa chọn dân tộc cần chọn rồi bấm ENTER.
- Nhóm môn : Lựa chọn nhóm môn tương ứng. Nhóm có 3 môn dành cho các thí sinh không tham dự thi vào THPT chuyên. Với các thí sinh có tham dự kỳ thi THPT chuyên cần lựa chọn nhóm môn tương ứng có bao hàm môn thi chuyên.
- Điểm KK+UT: Tính toán tổng điểm khuyến khích và ưu tiên trước khi nhập vào phần mềm. Tổng điểm KK +UT không vượt quá 5 điểm.
- Học lực : Có thể lựa chọn bằng cách gõ ký tự tương ứng với học lực hoặc dùng phím khoảng trống (Spacebar) để chuyển đổi.

- Hạnh kiểm : Tương tự phần nhập học lực.
- Điểm trung bình môn 1, môn 2, môn 3 : là điểm TB lớp 9 của 3 môn thi tương ứng ở kỳ thi tuyển sinh THPT. Điểm TB có thể nhập hoặc không căn cứ theo lựa chọn trong phần khía báo thông số hệ thống.
- Thi chuyên (C/K) : Nếu là C, có nghĩa là có đăng ký thi chuyên, K là không thi chuyên.
- NV chuyên 1 : Thí sinh đăng ký thi môn chuyên nào. Có thể gõ mã môn chuyên hoặc xóa mã môn rồi bấm ENTER để lựa chọn môn chuyên.
- NV không chuyên (C/K): Nếu là C đồng nghĩa với có nguyện vọng vào không chuyên, nếu là K đồng nghĩa với không có nguyện vọng vào lớp không chuyên.
- Điểm cộng HSG : Điểm cộng thêm để xét vào chuyên (Căn cứ theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT để nhập hoặc không nhập chỉ tiêu này)
- Điểm TB môn chuyên : Nhập điểm trung bình môn thi chuyên năm lớp 9. Điểm này sẽ được xem xét khi xét tuyển vào chuyên trong trường hợp các thí sinh có tổng điểm bằng nhau, điểm môn chuyên bằng nhau thì điểm TB môn chuyên sẽ được xét đến.
- Nguyện vọng 1 : Lựa chọn 1 trong tất cả các trường THPT trên toàn tỉnh. Nếu có chọn thi chuyên thì NV 1 sẽ ngầm định là trường chuyên của tỉnh.
- Nguyện vọng 2 và 3 : Lựa chọn 1 trong các trường THPT trên địa bàn của thí sinh đăng ký dự thi.
- Phân ban: Chỉ tiêu phân ban chỉ được dùng mang tính chất tham khảo. Việc sắp phân ban do các trường hướng dẫn đăng ký. Lựa chọn các ban A,B,C
- Ghi chú: Ghi vắn tắt các giải thích (ví dụ: giải thích lý do được ưu tiên, khuyến khích)

Sau khi bấm vào **Lưu** phần mềm sẽ cho nhập tiếp thí sinh tiếp theo, người sử dụng cứ lần lượt nhập các thí sinh mà không cần trở lại danh sách thí sinh cho tới khi dừng nhập.

IN DANH SÁCH HỌC SINH THEO TRƯỜNG THCS

Dùng để in ra danh sách phục vụ báo cáo và kiểm dò

Muốn xem mẫu danh sách thì bấm F4, muốn in ra danh sách bấm F7

TÍNH SỐ LƯỢNG THÍ SINH

Thực hiện tính toán số lượng thí sinh của các liên trường.

PHÂN BỐ THÍ SINH CHO CÁC HỘI ĐỒNG

Sau khi tính số lượng thí sinh của các liên trường tiến hành phân bố số lượng thí sinh về các hội đồng. Người sử dụng có thể nhập số lượng thí sinh theo tính toán cho các hội đồng hoặc lấy kết quả tính toán số lượng thí sinh để phân bố bằng cách bấm phím **F5**.

GHÉP THÍ SINH VỀ CÁC HỘI ĐỒNG THEO PHÂN BỐ

Thực hiện ghép thí sinh về các hội đồng theo số lượng đã phân bố.

XẾP SBD VÀ PHÒNG THI

Thực hiện sắp xếp phòng thi và SBD cho các hội đồng thi. Sau khi tự động tính toán đưa ra phương án sắp xếp phòng thi dựa trên đăng ký số lượng thí sinh trên một phòng thi phần mềm sẽ hiện kết quả đề xuất sắp xếp để người sử dụng (NSD) điều chỉnh. Tại bước này người sử dụng sẽ căn cứ trên kết quả đề xuất để điều chỉnh số lượng thí sinh trên mỗi phòng thi cụ thể. Ví dụ: Ở cùng một hội đồng, một nhóm môn, phòng thi cuối cùng số 10 có 2 thí sinh. NSD có thể điều

chỉnh về 2 phòng trước đây ví dụ phòng 8 có 25 thí sinh, phòng 9 có 25 thí sinh và phòng 10 không có thí sinh nào.

Sau khi điều chỉnh xong NSD bấm Ctrl+W hoặc ESC phần mềm sẽ loại bỏ các phòng thi có số thí sinh bằng không (0) và thực hiện việc sắp xếp theo kết quả đã được điều chỉnh.

Lưu ý: Việc điều chỉnh số lượng thí sinh trong phòng thi chỉ được thực hiện trong **cùng một hội đồng thi** và **cùng một nhóm môn thi**

TẠO ĐĨA CÀI ĐẶT CHO CÁC TRƯỜNG THPT

Chức năng này nhằm tạo đĩa cài đặt cho các trường THPT thực hiện in thẻ dự thi, bảng ghi tên dự thi, danh sách niêm yết... trong trường hợp các trường THPT tự in.

Việc tạo đĩa cài đặt cho các trường THPT làm tương tự các trường THCS. Đĩa cài đặt được tạo ra trong thư mục đích (C:\TSPT1011\CaiTHPT). NSD copy tất cả các file trong thư mục này gửi cho các trường THPT cài đặt và in

CÁC CHỨC NĂNG KHÁC TRONG GIAI ĐOẠN 1

Các chức năng còn lại trong giai đoạn 1 của phần mềm thực hiện bình thường như các phần mềm khác.

GIAI ĐOẠN 2

NHẬP DANH SÁCH THÍ SINH BỎ THI

Lựa chọn hội đồng có thí sinh bỏ thi, nhập “C” vào các cột Both1, Both2, Both3, Both4 tương ứng với SBD của thí sinh bỏ thi và thứ tự môn thi.

TẠO LẬP BỘ KHÓA ĐÓNG TÚI BÀI THI

Phần mềm sẽ tự động tạo bộ khóa túi bài thi.

IN BIÊN BẢN BỘ KHÓA TÚI BÀI THI

In ra biên bản bộ khóa túi bài thi tương ứng với từng hội đồng thi.

ĐÓNG TÚI BÀI THI

Thực hiện việc đóng túi các bài thi. Nếu trong khai báo thông số kỳ thi chọn tự đặt phách môn thi phần mềm sẽ yêu cầu NSD nhập vào phách của từng môn thi.

File đi kèm sau này phần mềm sẽ tạo ra tương ứng với mã phách môn thi này.

IN BIÊN BẢN ĐÓNG TÚI BÀI THI

Dùng in ra biên bản đóng túi bài thi.

ĐÁNH PHÁCH TÚI BÀI THI

Thực hiện việc đánh phách các bài thi

IN ÁN

- Biên bản đảo túi phách bài thi: Biên bản này do chủ tịch hội đồng phách quản lý
- In biên đối chiếu SBD- Số phách lần 1: Dùng đánh phách lần 1
- In biên đối chiếu SBD- Số phách lần 2: Dùng đánh phách túi lần 2
- In phiếu chấm điểm và biên bản vào điểm

GIAI ĐOẠN 3

TẠO ĐĨA CÀI ĐẶT CHO MÁY VÀO ĐIỂM

Lựa chọn chức năng này phần mềm sẽ yêu cầu NSD chọn thư mục để lưu đĩa cài đặt phần mềm vào điểm. Sau khi lựa chọn NSD bấm SELECT.

Đĩa này sẽ được cài đặt cho tất cả các máy vào điểm.

TẠO CÁC TỆP ĐIỂM

- Lựa chọn phương án lưu file điểm (A/USB hoặc Trung tâm (thư mục điểm))
- Phương án tạo file điểm:
 - + Nếu chọn Toàn bộ các HĐ và các môn thi: Phần mềm sẽ tạo ra cả 4 file điểm có tên tương ứng với phách môn của 4 môn.
 - + Nếu chọn Chọn môn thi và toán bộ các HĐ: Phần mềm sẽ tạo yêu cầu chọn môn thi và chỉ tạo ra file điểm của môn đó có tên tương ứng với phách môn của môn thi.

CHÉP ĐĨA ĐIỂM VÀO TRUNG TÂM

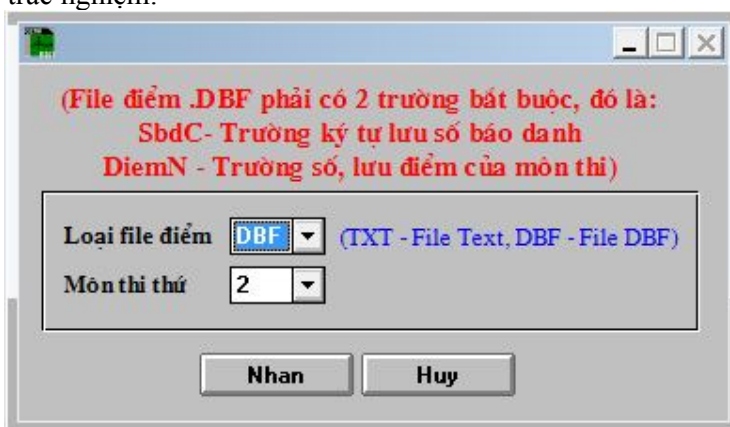
Sau khi nhập điểm từ các máy vào điểm, thực hiện chức năng này để chép các file điểm về Trung tâm (Thư mục điểm)

GHÉP CÁC TỆP ĐIỂM VỀ TRUNG TÂM

Sau khi đã chép các file điểm về trung tâm, NSD thực hiện chức năng này để ghép điểm của từng môn cho các thí sinh.

LẤY ĐIỂM THI TRẮC NGHIỆM

Nếu trường hợp có môn thi trắc nghiệm, sau khi đã ghép xong điểm bài tự luận, NSD tiến hành ghép tiếp điểm thi trắc nghiệm.



File điểm trắc nghiệm có thể là file Text hoặc file DBF. Trong trường hợp là file DBF bắt buộc file có 2 trường (field) là SbdC là trường ký tự lưu SBD và DiemN là trường số, lưu điểm của môn thi.

NSD cần lựa chọn thứ tự môn cần ghép điểm trắc nghiệm.

Sau khi chọn “Nhan” phần mềm sẽ yêu cầu chọn file chứa điểm trắc nghiệm của môn tương ứng đã chọn.

TỔNG HỢP ĐIỂM CỦA THÍ SINH

Thực hiện tổng hợp, tính tổng điểm xét chuyên, xét không chuyên, xét DTNT và xét vào THPT bình thường.

PHÚC KHẢO

NHẬP DANH SÁCH PHÚC KHẢO

Lựa chọn trường có thí sinh phúc khảo, sau đó nhập “C” vào các cột môn thi. Ví dụ: TO, VA, AN, Chuyen tương ứng với các thí sinh có đăng ký phúc khảo.

IN DANH SÁCH THỐNG KÊ BÀI PHÚC KHẢO

In bảng thống kê phục vụ việc rút bài thi phúc khảo từ các túi có mã phách chấm chính thức.

CÁC PHẦN KHÁC

Các phần khác trong phần phúc khảo được thực hiện tương tự Giai đoạn 2. Tuy nhiên phần nhập điểm sẽ nhập trực tiếp trên file điểm gốc thông qua số phách phúc khảo.

TUYỂN SINH

NHẬP CHỈ TIÊU VÀ ĐIỂM CHUẨN DỰ KIẾN THPT

NSD bấm phím F3 để khai báo chỉ tiêu và điểm chuẩn dự kiến theo các NV cho từng trường THPT.

Lưu ý: Chỉ tiêu và điểm chuẩn dự kiến của trường chuyên ở đây là chỉ tiêu và điểm chuẩn dành cho khối **không chuyên**.

NHẬP CHỈ TIÊU VÀ ĐIỂM CHUẨN DỰ KIẾN VÀO CHUYÊN

Nhập chỉ tiêu và điểm chuẩn dự kiến cho từng môn chuyên.

LẤY SỐ LIỆU THÍ SINH SANG FILE XÉT TUYỂN

Chuyên toán bộ kết quả chấm lần chính thức và kết quả phúc khảo sang file xettuyen để thực hiện xét tuyển.

Lưu ý: Nếu sau khi thực hiện các bước xét tuyển, cần xét tuyển lại phải thực hiện lại bước lấy số liệu này.

THỐNG KÊ, XÉT TUYỂN VÀO CHUYÊN VÀ KHÔNG CHUYÊN

- Thống kê NV vào chuyên: Dùng thống kê các thí sinh có nguyện vọng vào chuyên theo từng môn chuyên. Dùng để hội đồng tuyển sinh tham khảo điểm chuẩn vào chuyên của từng môn chuyên.
Sau khi ấn định điểm chuẩn các môn, cần nhập điểm chuẩn dự kiến vào chuyên trước khi xét vào chuyên.
- Xét tuyển vào chuyên: Thực hiện xét tuyển vào chuyên
- In kết quả xét tuyển chuyên.
- Thống kê nguyện vọng không chuyên sau khi xét chuyên: Nhằm xác định điểm chuẩn vào không chuyên cho các thí sinh sau khi đã loại bỏ các thí sinh đã đạt nguyện vọng vào chuyên.
- Xét tuyển vào không chuyên.
- In kết quả xét không chuyên.
- In giấy nhập học cho khối chuyên và khối không chuyên.

THỐNG KÊ, XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG DTNT

- Danh sách NV vào DTNT sau khi xét chuyên: Sau khi xét tuyển vào chuyên và không chuyên, tiến hành in danh sách các thí sinh có NV vào DTNT. Tùy theo YC của Sở có thể sắp xếp theo Tổng điểm; theo Huyện + Tổng điểm hoặc Dân tộc + Tổng điểm để hội đồng tuyển sinh xác định các thí sinh đỗ vào trường DTNT.
- Nhập kết quả tuyển sinh DTNT: Sau khi xác định các thí sinh đỗ vào DTNT, NSD tiến hành nhập “D” vào cột “Ket qua” tương ứng với các thí sinh được xét đỗ vào DTNT.
- In kết quả tuyển sinh DTNT

THỐNG KÊ, XÉT TUYỂN VÀO THPT

- Thống kê NV1 vào THPT sau khi xét chuyên và DTNT: Dùng thống kê điểm theo huyện hoặc theo trường THPT của các thí sinh còn lại sau khi đã xét vào chuyên và DTNT để xác định điểm chuẩn cho các trường THPT.
Sau khi xác định điểm chuẩn NV1, NSD cần nhập điểm chuẩn dự kiến NV1 vào phần “NHẬP CHỈ TIÊU VÀ ĐIỂM CHUẨN DỰ KIẾN THPT” trước khi xét tuyển NV1.
- Xét tuyển NV1 vào THPT.
- Thống kê NV2 vào THPT sau khi xét NV1: Dùng thống kê điểm theo huyện hoặc theo trường THPT của các thí sinh còn lại sau khi đã xét vào THPT theo điểm chuẩn NV1 để xác định điểm chuẩn NV2 cho các trường THPT.

Sau khi xác định điểm chuẩn NV2, NSD cần nhập điểm chuẩn dự kiến NV2 vào phần “NHẬP CHỈ TIÊU VÀ ĐIỂM CHUẨN DỰ KIẾN THPT” trước khi xét tuyển NV2.

- Xét tuyển NV2 vào THPT.
- Thống kê NV3 vào THPT sau khi xét NV2: Dùng thống kê điểm theo huyện hoặc theo trường THPT của các thí sinh còn lại sau khi đã xét vào THPT theo điểm chuẩn NV2 để xác định điểm chuẩn NV3 cho các trường THPT.

Sau khi xác định điểm chuẩn NV3, NSD cần nhập điểm chuẩn dự kiến NV3 vào phần “NHẬP CHỈ TIÊU VÀ ĐIỂM CHUẨN DỰ KIẾN THPT” trước khi xét tuyển NV3.

- Xét tuyển NV3 vào THPT.
- In kết quả xét THPT và giấy nhập học cho các trường THPT.